

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2025

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ.

2. Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2024/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1986 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Còn A, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn Còn A được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2005, bà C nhớ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thuận vào năm 2005 nhưng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị thất lạc không còn lưu giữ. Năm

2024 bà C liên hệ UBND xã Minh Thuận để xin trích lục giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng UBND xã Minh Thuận đã trả lời bằng công văn số 108/UBND ngày 20/9/2024 là không tìm thấy tên của bà Lê Thị Hồng C trong sổ đăng ký kết hôn. Bà Cẩm và ông Còn Anh chung sống đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Cẩm yêu cầu ly hôn với ông Còn A.

- Về con chung: Bà C và ông Còn A có 01 người con chung tên Nguyễn Hoài Phong, sinh ngày 17/02/2007 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Bà Cẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Còn A được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Còn Anh cũng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân của bà Cẩm (bản sao); Giấy khai sinh (bản sao); Đơn xác nhận nơi cư trú bị đơn (bản chính); Đơn xác nhận tình trạng hôn nhân (bản chính); Công văn số 108/UBND ngày 20/9/2024 của UBND xã Minh Thuận về việc trả lời lưu trữ sổ hộ tịch (bản chính).

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Còn Anh được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Còn Anh.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Cẩm trình bày là do thời gian đã lâu nên bà Cẩm không nhớ là trước đây vợ chồng có đăng ký kết hôn hay không và cũng không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại Công văn trả lời số 108/UBND ngày 20/9/2024 của UBND xã Minh Thuận về việc trả lời lưu trữ sổ hộ tịch có nội dung: “Qua kiểm tra sổ lưu trữ kết hôn tại UBND xã Minh Thuận không có tên của bà Lê Thị Cẩm Hồng, sinh ngày 01/01/1986 trong sổ bộ lưu tại UBND xã Minh Thuận”.

Căn cứ theo nội dung công văn trả lời của UBND xã Minh Thuận, cũng như

việc bà Cẩm không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà Lê Thị Hồng Cẩm với ông Nguyễn Văn Còn Anh nên không có cơ sở pháp lý để công nhận hôn nhân giữa bà Cẩm với ông Còn Anh là hợp pháp. Bà Cẩm với ông Còn Anh được coi là không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn Còn A theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Bà C và ông Còn A có 01 người con chung tên Nguyễn Hoài Phong, sinh ngày 17/02/2007 đã trưởng thành, nên bà Cẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về chia tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng C phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000754 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn Còn A.

2. Về con chung: Bà C và ông Còn A có 01 người con chung nhưng đã trưởng thành nên bà Cẩm không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng C phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Cẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000754 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh